

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày 22-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Đê

Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 2001 tại tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Tổ 7, ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở hiện nay: Khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mộng L và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có 01 con là Nguyễn Vũ Thúy K, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Anh Lê Văn Tr, sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Chỗ ở hiện nay: 65 Đường P, khu phố 4, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

- Người làm chứng: Anh Đặng Văn H, sinh năm 2000 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 5, xã D, huyện C, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: Xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thu V là nhân viên quán Cafe “Blue all in” tại số 65 Đường P, phường L, thành phố B do anh Lê Văn Tr làm chủ.

Trong ngày 22, 23/01/2023, V có vào phòng vợ chồng anh Tr ở lầu 1 của quán cafe thì phát hiện trong tủ phòng anh Tr có tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 09 giờ ngày 26/01/2023, V vào phòng anh Tr, mở cửa tủ gỗ bên trái, thấy 01 túi xách màu đen, V sử dụng tay phải đưa vào trong túi xách lấy ra 01 cọc tiền, V bỏ vào trong túi quần trước, rồi đi qua phòng nghỉ của nhân viên bên cạnh phòng anh Tr, V bỏ số tiền trộm cắp được vào trong túi xách cá nhân của mình. Sáng ngày 27/01/2023, V mang theo giỏ xách có tiền trộm cắp bên trong, đi mua sắm hết khoảng 700.000 đồng rồi sau đó đến quán cafe làm việc bình thường. Đến sáng ngày 28/01/2023, vợ anh Tr thông báo cho V biết bị mất số tiền 20.000.000 đồng. Do nhiều người nghĩ chị Đỗ Thị Lan P cũng là nhân viên của quán là người trộm cắp, nên V xuống phòng trọ của chị P tại khu phố P, thị trấn L, huyện L, trong lúc chị P không để ý, V đã rút 01 xấp tiền trong số tiền trộm cắp được, bỏ vào trong thùng đồ cạnh chỗ nằm của chị P, mục đích là để mọi người nghĩ chị P là người lấy tiền. Sau đó, V nhờ Đặng Văn H đến phòng trọ chị P để tìm tiền trộm cắp, anh H phát hiện 2.100.000 đồng tại thùng đồ của chị P và chụp hình ảnh lại gửi cho V. Còn V lấy bao ni-lông đen có sẵn bỏ số tiền trộm cắp còn lại vào trong đồng ghế ở trong kho của quán cafe.

Ngày 28/01/2023, khi anh Tr đưa chị P đến công an trình báo và yêu cầu lập hồ sơ vụ việc thì V đã đến Công an thành phố Bà Rịa đầu thú.

Cơ quan điều tra Công an thành phố Bà Rịa đã thu giữ tại quán Cafe “Blue all in” số tiền 17.200.000 đồng và thu tại phòng trọ đường D7, khu phố L, thị trấn L, huyện L số tiền 2.100.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên đã được trả cho anh Tr.

Bản Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 10/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa truy tố Nguyễn Thị Thu V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

** Luận tội của Kiểm sát viên*

Giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị,

Về mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo V từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Anh Tr đã nhận lại số tiền 19.300.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

* *Bị cáo:* Bị cáo thừa nhận bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra, viện kiểm sát, điều tra viên, kiểm sát viên thành phố Bà Rịa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nêu trên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng

Nhận thấy lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại về số tiền bị chiếm đoạt, từ đó đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ ngày 26/01/2023, tại quán Cafe “Blue all in” số 65 Đường P, phường L, thành phố B, bị cáo V đã lén lút lấy trộm 20.000.000 đồng của anh Lê Văn Tr, là chủ quán cafe.

Từ hành vi trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa truy tố bị cáo V về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy đối với bị cáo, cần có mức hình phạt tương xứng với mức độ của hành vi phạm tội bị cáo gây ra để nhằm mục đích răn đe, giáo dục.

[4] Tình tiết tăng nặng

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; số tiền bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi gần hết và trả cho bị hại. Do đó bị cáo được áp dụng các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, từ nhỏ đã bị cha mẹ bỏ rơi và được mái ấm Thi Ân nuôi dưỡng đến năm 18 tuổi. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và hiện đang nuôi con nhỏ. Do đó xét không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam mà căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là cũng đủ tác dụng để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[6] *Trách nhiệm dân sự*

Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không giải quyết.

[7] *Xử lý vật chứng*

Đối với toàn bộ số tiền bị thu giữ đã trả cho bị hại đúng quy định nên đã giải quyết xong.

[8] *Án phí hình sự sơ thẩm*

Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Nguyễn Thị Thu V phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Thị Thu V 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án 22/5/2023.

Giao bị cáo V cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn L giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án hình sự.

[2] Án phí hình sự sơ thẩm: Nguyễn Thị Thu V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[3] Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm (đối với người vắng mặt tại

phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai).

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- CCTHADS thành phố Bà Rịa;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (PV06)
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Thị Thương